TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 119/2017/HSST
Ngày 28.12.2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Ngô Văn Sỹ - Nghề nghiệp: Cán bộ - Nơi công tác: Chi hội Luật gia Khối cơ quan quận Liên Chiểu.
2. Ông Nguyễn Công Chi - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Bão - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 125/2017/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Đoàn Công M - Sinh ngày 03 tháng 7 năm 1989 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 9/12; Con bà Nguyễn Thị K (*Sinh năm 1965)*, cha không xác định; Có vợ là chị Võ Chị N (*Sinh năm 1988*) và 02 con (*Sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2013*); Tiền sự, tiền án: Chưa;

Bị tạm giữ ngày 11 tháng 10 năm 2017, tạm giam ngày 13 tháng 10 năm 2017, (có mặt).

* *Người bị hại*: Chị Võ Thị H - Sinh năm 1992; Nơi ĐKNKTT: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Q; Nơi cư trú: phường H, quận L, thành phố Đ (*Có mặt*);

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Vương C - Sinh năm 1963; Nơi cư trú: tổ 38B, phường H, quận L, thành phố Đ (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*);

* *Người làm chứng:* Anh Phạm Văn Đ - Sinh năm 1998: Nơi ĐKNKTT: Xóm T, xã P, huyện Y, tỉnh N (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đoàn Công M và chị Võ Thị H trước đây có quan hệ tình cảm. Do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên M nảy sinh ý định giả vờ mượn xe mô tô của chị H đi công việc để chiếm đoạt xe. Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 30 tháng 3 năm 2017, M đến nhà trọ của chị H - phường H, quận L hỏi mượn xe để đi công việc và hẹn đến tối sẽ trả. Chị H đồng ý và nhờ M chở đi làm tại Công ty M tại đường số 3 Khu công nghiệp Hòa Khánh, Đà Nẵng. Sau đó, M điều khiển xe mô tô hiệu NOZZAGR BKS 74F1-161.56 của chị H đến dịch vụ cầm đồ Quốc Việt - số 127 Đồng Kè, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu do ông Vương làm chủ để cầm xe. Do biết chiếc xe mô tô là của chị H (*Trước đây chị H đã từng cầm cố*) nên ông C hỏi M là H đi đâu mà M đi cầm xe. M đưa ra thông tin sai sự thật là H bị đau đang cấp cứu và cần tiền mổ gấp, nên muốn cầm xe với số tiền 15.000.000 đồng. Ông C hỏi số điện thoại của chị H thì M đưa số không đúng nên ông C không liên lạc được. Ông C đồng ý cầm chiếc xe với giá 15.000.000 đồng. M mở cốp xe lấy Giấy chứng nhận đăng ký xe, Giấy chứng M nhân dân của chị H và Giấy chứng minh nhân dân, Giấy phép lấy xe của M đưa cho ông C cầm cố chiếc xe trên với giá 15.000.000 đồng. Ông C viết giấy biên nhận và đưa cho M 01 tờ. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, M quay lại tiệm cầm đồ nói với ông C là thiếu tiền viện phí nên muốn lấy thêm 10.000.000 đồng. Ông C đồng ý đưa cho M 10.000.000 đồng. Ông C và M thống nhất không viết thêm biên nhận mà sửa số 1 thành số 2 trong phần số tiền cầm xe và viết bằng chữ (hai mươi lăm triệu đồng) phía dưới. Số tiền có được, M sử dụng tiêu xài cá nhân và không có khả năng chuộc lại xe.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30 tháng 3 năm 2017, không thấy M lên đón chị H gọi điện thoại cho M thì M nói sáng hôm sau sẽ đến trả xe. Những ngày sau, không thấy M trả xe, chị H gọi cho M thì M bận cớ là đang ở Quảng Ngãi không đem xe về được. Ngày 12 tháng 4 năm 2017, M đến phòng trọ của chị H và nói với H là M đi ô tô cùng sếp nên không đem xe về được và hứa sẽ trả xe cho chị H. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17 tháng 4 năm 2017, trên đường đi làm về trên đường Đồng Kè thì chị H phát hiện xe mô tô của mình đang dựng ở tiệm cầm đồ Quốc Việt. Chị H gặp ông C và hỏi lý do tại sao xe mô tô của chị H đang dựng ở đây, ông C trình bày sự việc trước đây M nói thì chị H nói không có sự việc trên. Chị H gọi điện thoại cho M hỏi xe đang ở đâu thì M nói đang sử dụng ở Quảng

Ngãi. H nói đang ở tiệm cầm đồ Quốc Việt và đưa điện thoại cho ông C nói chuyện với M, thì M nói đang ở Quảng Ngãi, hứa hẹn sẽ về giải quyết. Chị H sau đó đã trình báo Cơ quan Công an. Quá trình điều tra, ban đầu M tự khai nhận hành vi phạm tội của mình. Sau đó, M thay đổi lời khai do chị H nhờ M đi cầm xe. Đến ngày 20 tháng 11 năm 2017, M mới khai nhận hành hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận số 38/KL-HĐĐG ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận Liên Chiểu kết luận: Giá trị sử dụng còn lại của 01 xe mô tô hiệu Yamaha NOZZAGR màu đỏ, BKS 74F1- 161.56 là 32.800.000 đồng *(Ba mươi hai triệu tám trăm ngàn đồng)*.

Tang vật tạm giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nozzagr màu đỏ, BKS 74F1-161.56, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 74F1-161.56, 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Thị H đã trả cho chị H;

- 01 Hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản (tài sản thế chấp là xe 74F1-161.56).

Tại Cáo trạng số 120/KSĐT ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đoàn Công M về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu quan điểm giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tiếp tục quy trữ Hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản. Về dân sự: Ông C không yêu cầu gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đoàn Công M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của người bị hại và tang vật thu giữ được. Hội đồng xét xử thấy có cơ sở để xác định:

Do đã có ý định từ trước nên lúc 7 giờ 15 phút ngày 30 tháng 3 năm 2017, M dùng thủ đoạn gian dối nói với chị Võ Thị H cho mượn xe để đi công việc. Chị H tin tưởng nên đã tự nguyện giao xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nozzagr, BKS

74F1-161.56 trị giá 32.800.000đ (*Ba mươi hai triệu tám trăm ngàn đồng*). Có được xe, M đem cầm cố lấy 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*) để trả nợ và tiêu xài.

Hành vi của bị cáo M đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Mặc dù giữa bị cáo và người bị hại đã từng có mối quan hệ tình cảm, nhưng để có tiền tiêu xài, bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của chị H để mượn xe, rồi cầm cố, lấy tiền tiêu xài. Để cầm cố được xe, M đã nói dối với chủ cơ sở dịch vụ cầm đồ - ông Vương C, là chị H đang cấp cứu, cần tiền mổ để ông C đồng ý cho cầm xe. Quá trình điều tra, ban đầu bị cáo tự khai thừa nhận bản thân có ý thức chiếm đoạt xe môtô của chị H trước nên mượn xe rồi cầm cố lấy tiền sử dụng mục đích cá nhân. Trưa ngày 11 tháng 7 năm 2017, sau khi làm việc với cơ quan Công an, M đến gặp chị H mượn 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*), nhưng chị H không đồng ý. M đe dọa sẽ thay đổi lời khai. Sau khi ra đầu thú ngày 11 tháng 10 năm 2017, M thay đổi lời khai: Chị H nhờ M cầm xe 15.000.000đ để đưa tiền cho H. H đưa cho M 5.000.000đ để tiêu xài. Những nội dung M khai trước đây là do H hướng dẫn. Đến ngày 20 tháng 11 năm 2017, bị cáo mới khai nhận hành vi của mình như lời khai ban đầu. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, có sự tính toán, nhiều lần gian dối, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Sau khi vụ án bị khởi tố, bị cáo đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra lệnh truy nã, gây trở ngại cho công tác điều tra.Do vậy, Hội đồng xét xử cần thiết xét xử bị cáo mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử cần quyết định cho bị cáo mức hình phạt cao hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa.

Xét mặc dù bị cáo đã thay đổi lời khai ban đầu, gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, nhưng bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ân hận với lỗi lầm, hứa không tiếp tục vi phạm phát luật, đồng thời xin lỗi người bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi bị truy nã, bị cáo đã ra đầu thú. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho ông Vương C số tiền cầm cố xe 25.000.000đ. Bị cáo có ông ngoại được tặng huân chương kháng chiến. Tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, h và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với ông Vương C đã có hành vi cầm xe không chính chủ. Ông C tin lời gian dối của bị cáo M nên cho cầm xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với ông C là có căn cứ.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập. Đối với số tiền cầm xe 25.000.000đ,

gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông Vương C nên Hội đồng xét xử không đề cập.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nozzagr màu đỏ, BKS 74F1-161.56; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 74F1-161.56; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Thị H đã trả cho chị H nên Hội đồng xét xử không đề cập;

- Đối với Hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản (tài sản thế chấp là xe 74F1-161.56) là chứng cứ của vụ án nên Hội đồng xét xử cần tuyên tiếp tục quy trữ trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Công M phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 139; các điểm b, h và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Công M 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11 tháng 10 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Tuyên tiếp tục quy trữ Hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản (tài sản thế chấp là xe 74F1-161.56) trong hồ sơ vụ án.

3. Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thủy